

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Mỹ, ngày 21 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Căn cứ vào Điều 149, 150, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

1. Anh Vòng Chổng H – sinh năm: 1985

Địa chỉ: 28/4K2 T, xã S, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Hồ Cồn L – sinh năm: 1988

Địa chỉ: tổ 6, ấp 11, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: anh Vòng Chổng H và chị Hồ Cồn L cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn nên quan hệ pháp luật thụ lý giải quyết là “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Một trong hai người yêu cầu là chị Hồ Cồn L có nơi cư trú tại huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của anh H và chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về nội dung việc hôn nhân gia đình:

- Quan hệ hôn nhân: anh Vòng Chồng H và chị Hồ Cồn L tự nguyện tiến đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn và được UBND xã X cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 36 ngày 02/03/2015. Hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thiếu sự tin tưởng và không tôn trọng nhau khiến tình cảm vợ chồng sút mẻ, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã được Tòa án hòa giải để đoàn tụ nhưng cả anh H và chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung, cấp dưỡng: anh H và chị L thống nhất là có một con chung tên Vòng Lương Quan H – sinh ngày: 17/9/2016.

Khi ly hôn, hai người thỏa thuận giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng.

Anh H không phải chịu lãi suất trong trường hợp anh H chậm thực hiện hoặc không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như thỏa thuận.

- Về tài sản chung, nợ chung: không ai có yêu cầu nên không xem xét.

- Về lệ phí: anh Vòng Chồng H tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh H không yêu cầu chị L phải có trách nhiệm trả lại $\frac{1}{2}$ tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà anh H đã tự nguyện nộp. Chị L đồng ý với sự tự nguyện nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm và lệ phí sơ thẩm của anh H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vòng Chồng H và Hồ Cồn L.

- Về con chung, cấp dưỡng: giao cháu Vòng Lương Quan H – sinh ngày: 17/9/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; anh Vòng Chồng H cấp dưỡng nuôi cháu H là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng.

- Về tài sản chung: không có đương sự nào có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có

2. Về lệ phí Tòa án: anh Vòng Chồng H tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà anh Vòng Chồng H đã nộp tại biên lai thu tiền số 004612 ngày 03/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Anh H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H Cẩm Mỹ;
- UBND xã X;
- (Số: 36; ngày: 02//03/2015);
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Hà Thế Nam